

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái

Ông Nguyễn Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
huyện Bình Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên
tòa:** Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình
Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
45/2024/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Lưu Đức L, sinh ngày 26/10/2004; Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện T,
tỉnh Vĩnh Phúc; Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc:
Sán Dìu; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu
Văn N và bà Tạ Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 7/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh
Phúc có Quyết định áp dụng biện pháp hành chính số 02/QĐ-TA buộc Lưu Đức
L chấp hành 12 tháng tại T giáo dưỡng số 2 thuộc Tổng cục VIII- Bộ công an.
Ngày 13/6/2020, Lưu Đức L chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại
Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị hại: Ma Công P, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn 9, xã K, thành phố T,
tỉnh Tuyên Quang ; .

Người có quyền lợi, nghĩa liên quan:

- Ông Lưu Văn N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện T,
tỉnh Vĩnh Phúc; “có mặt”.

- Hoàng Văn T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; “Vắng mặt”.

- Trần Văn L, sinh năm; nơi cư trú: H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Đức L và anh Ma Công P ở cùng khu trọ nhà anh Trương Văn T, sinh năm 1990 ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên có quen biết nhau và L biết anh P có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 22B2 - 458.95. Do không có việc làm và tiền để tiêu sài cá nhân nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của P rồi mang đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 21h00 ngày 16/8/2023, khi thấy anh P đang ở phòng trọ (lúc này có anh Vi Đức H, sinh năm 2005 ở Kim Phú, ở thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đang ở chơi tại phòng anh P) thì L hỏi anh P “Cho anh mượn xe đi ra mua gói bánh” thì anh P bảo L là xe đang bị hỏng chưa sửa hết nên không muốn cho mượn, nhưng L vẫn lấy chìa khóa xe anh P để trên bàn rồi đi ra lấy xe mô tô của anh P để ở ngoài sân phía trước phòng trọ mở khóa điện điều khiển xe đi. Sau đó, L điều khiển xe mô tô mượn của anh P đi đến quán hát Karaoke A66 ở Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và hỏi vay tiền của anh Hoàng Văn T, sinh năm 2002 ở Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, L sẽ để lại chiếc xe mô tô để làm tin. Anh T xem xe và nói với L là xe không giấy tờ, không biển kiểm soát, và hỏi nguồn gốc xe thì L trả lời xe của L, biển kiểm soát tham gia giao thông bị rơi đang đợi cấp lại, giấy chứng nhận xe mô tô L cất ở nhà chưa tìm thấy và hứa với anh T vay tiền 3 ngày sau sẽ quay lại trả tiền để lấy xe về. Do tin tưởng L, anh T đã cho L vay số tiền 6.000.000 đồng, L cầm tiền anh T đưa rồi ra về. Đến khoảng hơn 22h cùng ngày anh P gọi điện thoại cho L nhiều lần nhưng không liên lạc được. Nhiều ngày sau đó, anh P liên lạc và tìm L nhưng không liên lạc được và không tìm thấy L. Đến ngày 19/8/2023, L quay lại quán của anh T nhờ anh T bán chiếc xe mô tô mà L cầm cố để trả số tiền L vay của anh T, giấy tờ xe L sẽ mang đến sau. Đến ngày 21/8/2023, anh T đi chợ Hợp Châu (Thị trấn Hợp Châu) gặp anh Trần Văn L, sinh năm 2002 ở H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, anh T có nói chuyện với anh L có khách muốn bán xe Yamaha exciter cầm cố tại quán của anh T thì anh L hỏi về nguồn gốc xe, anh T trả lời là xe của khách cầm cố không lấy lại nữa, còn giấy tờ thì đưa sau. Sau khi anh L xem xe, cả hai thống nhất mua bán chiếc xe với giá 7.600.000 đồng. Anh L trả tiền mua xe cho T, và lấy chiếc xe mà L cầm cố về sử dụng.

Ngày 19/10/2023, anh P làm đơn trình báo đến Công an xã Trung Mỹ tố giác L về hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của mình như nêu trên và giao nộp chiếc biển kiểm soát: 29B2- 458.95 của xe mô tô .

Ngày 27/10/2023, cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô Yamaha exciter màu sơn đen, số máy: G3D4E976780, số khung: RLCUG1010KY207341 do anh Trần Văn L giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 03/11/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có kết luận định giá số 119, kết luận 01 xe mô tô Yamaha exciter màu sơn đen, số máy: G3D4E976780, số khung: RLCUG1010KY207341 trị giá 23.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Ma Văn Đ, sinh năm 1982 ở thôn 9, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đ mua chiếc xe này cho con trai mình là anh Ma Công P sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ngày 13/03/2024, cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô cùng BKS: 22B2-458.95 nêu trên cho anh P. Sau khi nhận lại tài sản, anh P không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng L vay của anh Hoàng Văn T, anh T đề nghị L trả số tiền này cho anh Trần Văn L. Quá trình điều tra, anh T đã trả lại Lâm số tiền 1.600.000 đồng, ông Lưu Văn Nội (là bố đẻ của Lưu Đức L) thay L trả cho Lâm số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi nhận lại 7.600.000 đồng, anh Lâm không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Lưu Đức L về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lưu Đức L phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Đức L từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 18/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người liên quan và còn được chứng minh bằng Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật tài liệu cho chủ sở hữu cùng các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở để kết luận:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản anh Ma Công P từ trước nên khoảng hơn 21h ngày 16/8/2023 tại khu trọ nhà anh Trương Văn T ở thôn Trung Mậu, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Lưu Đức L đã nói dối anh P là mượn 01 xe mô tô Yamaha exciter màu sơn đen, số máy: G3D4E976780, số khung: RLCUG1010KY207341 trị giá 23.300.000 đồng của anh P để đi mua bánh, nhưng sau khi mượn L đã mang cầm cố cho anh Hoàng Văn T được 6.000.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Với hành vi trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo ra trước Tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây lên tình hình mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử phạt bị cáo thoả đáng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân; các tình tiết tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, bản thân cũng là người lao động, chưa có tiền án tiền sự gì; Về nhân thân: Ngày 7/6/2019 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc Quyết định áp dụng biện pháp hành chính, buộc bị cáo chấp hành 12 tháng tại T giáo dưỡng số 2 thuộc Tổng cục VIII- Bộ công an do bị cáo là đối tượng thường xuyên trộm cắp vật; đã thể hiện bị cáo là người có nhận thân xấu.

Quá trình điều tra, Lưu Đức L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường số tiền đã vay anh T là 6.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong vụ án này Lưu Đức L đã có hành vi lừa đảo để chiếm đoạt xe máy của anh Ma Công P có trị giá 23.300.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng do bị cáo là người có nhân thân xấu, tài sản bị cáo chiếm đoạt được của bị hại có giá trị tương đối lớn vì vậy cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Xuyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

(6) Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề liên quan:

Đối với 01 xe mô tô Yamaha exciter màu sơn đen, số máy: G3D4E976780, số khung: RLCUG1010KY207341, BKS: 22B2-458.95 quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là anh Ma Văn Đ, sinh năm 1982 ở thôn 9, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đ mua chiếc xe này cho con trai mình là anh Ma Công P sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ngày 13/03/2024, cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô cùng BKS: 22B2-458.95 nêu trên cho anh P. Sau khi nhận lại tài sản, anh P không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng L vay của anh Hoàng Văn T, anh T đề nghị L trả số tiền này cho anh Trần Văn L. Quá trình điều tra, anh T đã trả lại anh L số tiền 1.600.000 đồng, ông Lưu Văn N, sinh năm 1976 ở thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (là bố đẻ của Lưu Đức L) thay L trả cho anh L số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi nhận lại 7.600.000 đồng, anh L không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Trong vụ án này, anh Hoàng Văn T là người cho L cầm cố xe để vay tiền; anh Trần Văn L là người mua bán chiếc xe mà L chiếm đoạt được. Tuy nhiên khi cho vay tiền, khi mua bán xe, cả anh T và anh L đều không biết xe là do L phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với anh T, anh L là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Lưu Đức L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Đức L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Lưu Đức L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2024

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lưu Đức L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thanh

